**BÀI ĐỌC 3**

**TỤC NGỮ VỀ Ý CHÍ, NGHỊ LỰC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

        - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

       - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Biết tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ khác (nếu chưa biết). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực; về hành động việc làm thể hiện được ý chí nghị lực vươn lên để đạt được thành công;  hiểu rõ về các câu tục ngữ trong bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những ý nghĩa câu tục ngữ trong bài đọc, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra ý chí quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm:* Thể hiện được quyết tâm, ý thức kiên trì vượt qua khó khăn thử thách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, các câu thành ngữ, tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
| - Gv tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng? giúp học sinh hiểu từ: **ý chí, nghị lực****Câu 1:** Sức mạnh tinh thần giúp con người kiên quyết  trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**A. Kiên trì       B. Nghị lực     C. Kiên cố****Câu 2:** Khả năng tự xác định mục đích cho hành động và hướng hoạt động của mình, khắc phục khó khăn nhằm đạt mục đích đó là nghĩa của từ nào dưới đây?**A. Ý chí       B. Nghị lực     C. Kiên cố****Câu 3:** Khả năng tự chủ và kiểm soát bản thân để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua thách thức, khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**A. Quyết tâm       B. Nghị lực     C. Kiên quyết**- GV nhận xét, kết luận.- GV giới thiệu bài | - HS chơi theo nhóm 4- Thảo luận câu hỏi rồi chọn phương án đúng bằng cách giơ thẻ.     - HS đọc lại nghĩa của từ ý chí, nghị lực. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****Mục tiêu:**– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương Bắc Bộ được sử dụng trong bài: *nan- lan, lửa-nửa*. - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của các câu tục ngữ |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****- Cách tiến hành:**– GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *sóng cả, nói ngả, nói nghiêng…*-  GV cho HS xác định các câu tục ngữ. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách đọc: Ngắt hơi cuối mỗi dòng và ở dấu câu. Giọng đọc rõ ràng, mạch lạc, dứt khoát... *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.+ GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em ( mỗi em đọc 3 câu) đọc tiếp nối đến hết bài.+ GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc thể hiện sự nhắc nhở, rõ dàng, dứt khoát.- GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.- GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *nan, lửa, nên, luyện…***Hoạt động 2: Đọc hiểu****- Cách tiến hành**- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:*-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*- GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.+ Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.        (1) *Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:**a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.**b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.**c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.* (2) *Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*GV chốt lại: Tục ngữ thường nêu những kinh nghiệm được nhân dân tích luỹ trong cuộc sống; từ đó, cho ta những lời khuyên về cách sống, cách ứng xử đúng đắn.(3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*GV giới thiệu thêm : Tục ngữ không phải là câu thơ. Câu thơ là sản phẩm lời nói có vần điệu, do một người nào đó tạo ra. Tuy nội dung của câu thơ có thể là một lời khẳng định hoặc khuyên, nhưng thơ thiên về biểu hiện cảm xúc. Còn tục ngữ được coi là sản phẩm chung của cả xã hội (mặc dù có thể lúc đầu do một người nào đó tạo ra); nội dung của tục ngữ là những kinh nghiệm sống, tri thức thực tiễn hoặc là lời khuyên về cách sống đúng đắn,…; nội dung của tục ngữ thiên về lí trí. Một số câu tục ngữ có hình thức giống câu thơ, nhưng phần lớn tục ngữ có hình thức không giống câu thơ.(4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?*(5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu các câu tục ngữ có ý nghĩa gì?*- GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. |  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.*- Miệt mài*: chăm chỉ bền bỉ để thực hiện một công việc.- *keo*: một lần đấu sức.- HS: Bài đọc gồm: 12 câu tục ngữ- Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.*(1) Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:**a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.**b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.**c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.*(2) *Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*(3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*(4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?*(5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a) Khẳng định một lẽ phải:** có ý chí thì nhấtđịnh thành công. | **b) Khuyên mọi người**quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn. | **c) Khuyên mọi người**không nản lòng khi gặp khó khăn. |
| 1. Người có chí thì nên Nhà có nền thì vững.
2. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

4. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.5. Học hành vất vả, kết quả ngọt bùi.10. Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn,Sắt kia mài mãi cũng cònnên kim. | 9. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. | 3. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.1. Thất bại là mẹ thành công.
2. Thua keo này, bày keo khác.
3. Thắng không kiêu, bại không nản.
 |

 - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Tục ngữ khẳng định một lẽ phải. / Tục ngữ khuyên ta những điều tốt đẹp. / Tục ngữ khuyên ta sống tốt hơn. / - Ý a, b, c đúng: Tục ngữ thường ngắn gọn, giàu hình ảnh, có vần điệu.- HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em thích câu tục ngữ *Có công mài sắt, có ngày nên kim*, vì em đã được đọc câu chuyện cùng tên. Câu chuyện đó đã giúp em nỗ lực hơn trong học tập. / Em thích nhất câu tục ngữ *Thất bại là mẹ thành công*, vì câu tục ngữ này giúp em vượt qua những chán nản mỗi khi không thành công. / ...- HS tự chọn một câu tục ngữ và giải thích sự lựa chọn của mình. VD: Em sẽ dùng câu tục ngữ *Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi*, vì câu tục ngữ này giúp em tự tin học tập và rèn luyện. / Em sẽ dùng câu tục ngữ *Lửa thử vàng, gian nan thử sức*, vì câu tục ngữ này giúp em mạnh mẽ hơn, quyết tâm vượt qua thách thức để khẳng định bản thân. / ...- Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.- Các câu tục ngữ trong bài khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.- HS ghi nội dung bài vào vở |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH****Mục tiêu:**- HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc****- Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm với giọng khuyên nhủ, dứt khoát; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.- GV tổ chức trò chơi **“ Xì điện** “ để đọc diễn cảm - VD, một HS đọc một câu tục ngữ rồi “xì điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc một câu bất kì,... / Cho HS chơi trò chơi *Lật mảnh ghép* để chọn yêu cầu ẩn sau mỗi mảnh ghép.- GV nhận xét HS. |  - HS chọn 1 câu tục ngữ mà mình thích để đọc diễn cảm.- HS nhận xét, đánh giá bạn. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** |
| - GV nêu câu hỏi: *Sau khi đọc các câu tục ngữ trong bài em có suy nghĩ gì? Để trở thành một người thành công chúng ta nên làm gì??*- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.- GV cho HS xem vi deo phim ngắn nói về ý chí, nghị lực ( trên youtube)- Qua câu chuyện, em học được điều gì? Em rút ra được bài học gì cho bản thân?- GV nhận xét, động viên khích lệ học sinh**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.*- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.*  | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. - HS theo dõi- HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................